

Số: /KH-THCH

Cộng Hòa, ngày 31 tháng 8 năm

KẾ HOẠCH
Giáo dục năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học ;
- Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;
- Căn cứ QĐ số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của tỉnh Ninh Bình Về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.
- Căn cứ hướng dẫn số 1558/SGDĐT- GDTH ngày 27/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;
- Căn cứ vào sự chỉ đạo của phòng Văn hoá xã hội xã Minh Tân về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025 -2026.
- Căn cứ kết quả năm học 2024 - 2025; dự thảo Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường; Trường Tiểu học Cộng Hòa xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a) Thuận lợi

- Đảng bộ, Chính quyền xã Minh Tân thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đề ra các chủ trương, chính sách sát đúng, kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển;

- Trong những năm qua Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã tập trung nâng cấp sửa chữa, làm mới cơ sở vật chất cho nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các ngành đoàn thể, Chi uỷ chi bộ, các ban ngành cùng chung tay với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần học hỏi, có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao. Phần lớn giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng khá tốt CNTT trong dạy học cũng như khai thác thông tin phục vụ dạy học. Các tổ khối chuyên môn luôn có sự đoàn kết giúp đỡ nhau để cùng nhau hoàn thành tốt mọi công việc theo yêu cầu, nhiệm vụ.

- Đa số phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển.

b) Khó khăn

- Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp mới đi vào hoạt động nên còn nhiều khó khăn, trở ngại.

- Địa phương chủ yếu là thuần nông, kinh tế cũng khó khăn. Tuy có đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học nhưng vẫn còn một số hạng mục xuống cấp cần bổ sung để được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II trong năm 2026;

- Một số giáo viên chưa thực sự tổ chức cho học sinh tự học, còn làm hộ học sinh.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

a) Đặc điểm học sinh của trường

Quy mô trường lớp ổn định, duy trì hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi Mức độ 3

Khối	Số lượng (HS)	Số lớp (lớp)	Hòa nhập	Nữ	HS con hộ cận nghèo, mồ côi		9 buổi/ tuần	BQ (HS/ lớp)
					Cận nghèo	Mồ côi		
1	91	3	0	42	0	0	91	30,3
2	91	3	2	51	0	0	91	30,3
3	107	3	0	45	1	1	107	35,6
4	80	2	1	39	1	1	80	40
5	114	3	1	51	1	1	114	38
Cộng	483	14	3	228	3	3	483	34,5

b) Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn nhiệt tình, năng động sáng tạo trong cách chỉ đạo và quản lý thực hiện các hoạt động đáp ứng trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện CTGDPT 2018.

- Năm học 2024-2025 có 06 báo cáo biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy dự thi cấp huyện và được UBND huyện công nhận. Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp HT/PHT: Xếp loại Tốt. Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 15; Khá: 4.

- Giáo viên văn hoá 14 GV (trong đó 12 biên chế, 02 giáo viên hợp đồng). Giáo viên chuyên: 06 (Âm nhạc:1; Tiếng Anh: 2 (01 GV hợp đồng); Thể dục: 1; Mỹ thuật: 1; Tin học: 1)

- Tỷ lệ GV/ lớp: 1.42

- Thiếu Giáo viên dạy các môn: 1 GV Tiếng anh, 02 GV văn hóa

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CD	TC		
1	CBQL	2	2	2		2				
	Hiệu trưởng	1	1	1		1				
	Phó Hiệu trưởng	1	1	1		1				
2	GIÁO VIÊN	20	18	11		18	2		3	3
	GV văn hóa	14	14	8		13	1		2	2
	GV Âm nhạc	1	1	0		1				
	GV Mỹ thuật	1	0	1		0	1			
	GV GDTC	1	0	1		1	0			
	GV Tiếng Anh	2	2	1		2			1	1
	GV Tin học	1	1	0		1	0			
3	NHÂN VIÊN	3	3	1		1	2		0	
	Nhân viên Kế toán	1	1	0			1			
	Nhân viên Y tế	1	1	1				1		
	Thư viện	1	1			1				
	CỘNG	25	23	14		20	3	1		

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

- Trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2, Kiểm định chất lượng mức độ 3, Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2020. Nhà trường đang tích cực chuẩn bị

các điều kiện để công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2, Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn trong năm học 2025- 2026.

- Khối phòng học: Có 14 phòng học/14 lớp đạt tỷ lệ 1,0 phòng/1 lớp.
- Phòng chức năng: Có đủ các phòng chức năng.
- + Phòng Tin học có 20 máy tính đều được kết nối internet.
- + Phòng Tiếng Anh: 50m² có trang thiết bị âm thanh và ti vi phục vụ giảng dạy.
- Thư viện Tiên tiến: rộng 90m² có đầy đủ trang thiết bị và sách báo cho hoạt động.
- Sân chơi: 2000 m²; Bãi tập 1000 m² đạt tỉ lệ 6,2 m²/1 HS. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, cảnh quan môi trường ngày càng khang trang sạch đẹp hơn.
- Nhà trường đã đầu tư, xã hội hoá mua sắm đồ dùng dạy học và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy và học, trong đó có 18 ti vi màn hình rộng có kết nối mạng Internet thuận lợi cho công tác dạy và học, đặc biệt là thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Có đầy đủ bàn ghế cho giáo viên, học sinh; hệ thống điện ổn định; sử dụng nước sạch, có công trình vệ sinh đảm bảo phục vụ cho giáo viên và học sinh.
- Nhà trường đã làm tốt công tác vệ sinh sát khuẩn bàn ghế, lớp học, chuẩn bị tốt các điều kiện phòng chống dịch bệnh để đón học sinh tựu trường
- Cơ sở vật chất một số hạng mục đang dần xuống cấp, một số đồ dùng, thiết bị của phòng Mỹ thuật, Âm nhạc, Hoạt động Đội chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả dạy học và giáo dục năm học 2024-2025

a) Về phổ cập giáo dục

- Xã Cộng Hòa được công nhận đạt Chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Tỷ lệ học sinh đến trường diện phổ cập đạt 100%. Huy động được 3/3 = 100% số trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập.

b) Về chất lượng dạy và học

- Quy định nền nếp chuyên môn được các tổ chuyên môn thực hiện tốt. 507/507 học sinh được học 2 buổi/ngày.
- Kết quả cuối năm học
 - + Số học sinh đủ điều kiện được xét lên lớp thẳng là 505/507 em, đạt tỷ lệ 99.6%.
 - + Có 108/108 học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỷ lệ 100%.

- Khảo sát khối 2 đề của PGD, khối 5 theo đề của Sở GD, tổ chức coi, chấm chéo bảo đảm nghiêm túc, khách quan... đạt kết quả tốt.

- Về giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật và các hoạt động khác.

+ Công tác giáo dục kỹ năng sống được quan tâm, 15/15 lớp học đã tổ chức cho học sinh trải nghiệm trong nhà trường, trong từng giờ học với những nội dung thiết thực, gần gũi với cuộc sống của các em.

+ Công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh được đẩy mạnh.

+ Tích cực tham gia các cuộc thi: Cấp tỉnh: 01 giải Nhì, 1 giải Ba, 02 giải KK (Hùng biện Tiếng anh, viết chữ đúng và đẹp)

(Cấp huyện: 10 giải Nhất; 22 giải Nhì; 27 giải Ba và 29 giải Khuyến khích (Thi Hùng biện Tiếng anh cấp huyện, Thi TDTT cấp huyện, Trạng Nguyên Tiếng Việt, chữ viết đúng và đẹp)

+ Chất lượng mũi nhọn giáo viên: 05 GV đạt giải cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm 2024; 01 GV được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định năm 2024. Thi khảo sát chất lượng đại trà cấp huyện đối với lớp 2, cấp tỉnh đối với lớp 5, chất lượng đạt Tốt, Trường Tiểu học Cộng Hòa đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Quản lý, sử dụng linh hoạt có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Bao gồm: Mô hình Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; giáo dục STEM; thư viện thân thiện.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định của công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; Thời khóa biểu cần phân bổ hợp

lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường, không cắt giảm số tiết, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường. Chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, tạo những sân chơi theo hướng tinh giản, bổ ích, thiết thực. Tích hợp ANQP, quyền con người, GDĐP, ATGT, công dân số trong các môn học, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tới cán bộ QL, GV, NV, học sinh và phụ huynh trong trường.

- Thực hiện tốt chuyên đổi số trong giáo dục theo kế hoạch của ngành. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI);

- Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học. Triển khai dạy Tin học, và Tiếng anh bắt buộc lớp 3,4,5; Tiếng anh tự chọn và làm quen với Tin học lớp 1,2. Tăng cường hiệu quả dạy học Tiếng anh thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử do Bộ GDĐT cung cấp, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai. Phát

4. Tự nhiên và XH	289	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	198	68,5	61	67	65	71,4	72	67,3				
Hoàn thành	91	41,5	30	33	26	29,6	35	32,7				
Chưa hoàn thành	0		0		0		0					
5. Khoa học	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	138	71,7							60	75	78	68,4
Hoàn thành	46	29,3							20	25	36	31,6
Chưa hoàn thành	0											
6. Lịch sử - Địa lí	194	100							80	100	114	100
Hoàn thành tốt	138	71,7							60	75	78	68,4
Hoàn thành	46	29,3							20	25	36	31,6
Chưa hoàn thành	0								0		0	
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	340	70,4	62	68,1	65	71,4	71	66,4	62	77,5	80	68,4
Hoàn thành	143	29,6	29	31,9	26	29,6	36	33,6	18	22,5	34	31,6
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	342	70,8	66	72,5	63	69,2	72	67,3	62	77,5	80	70,2
Hoàn thành	141	29,2	25	27,5	28	30,8	35	32,7	18	22,5	34	29,8
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
9. Hoạt động trải nghiệm	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	338	70,0	61	67,0	65	71,4	72	67,3	60	75,0	80	70,2
Hoàn thành	145	30,0	30	33,0	26	29,6	35	32,7	20	25,0	34	29,8
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
10. Giáo dục thể chất	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	339	70,2	62	68,1	63	69,2	74	69,2	60	75	80	70,2
Hoàn thành	144	29,8	29	31,9	28	30,8	33	30,8	20	25	34	29,8
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
11. Tin học- Công nghệ (Công nghệ)	301	100					107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	205	68,1					70	65,4	60	75	80	70,2
Hoàn thành	96	31,9					37	34,6	20	25	34	29,8
Chưa hoàn thành	0						0		0		0	
12. Tin học- Công nghệ (Tin học)	301	100					107	100	80	100	114	100

Hoàn thành tốt	204	67,8					70	65,4	56	70,0	78	68,4
Hoàn thành	97	42,1					37	34,6	24	30,0	36	31,6
Chưa hoàn thành	0						0		0		0	
13. Ngoại ngữ	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành tốt	324	67,0	61	67	63	69,2	71	66,4	54	67,5	75	65,8
Hoàn thành	159	33,0	30	33	28	30,8	36	33,6	26	32,5	39	34,2
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
II. Năng lực chung	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
1. Tự chủ và tự học	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	369	76,4	68	74,7	65	71,4	78	72,3	58	72,5	80	70,2
Đạt	114	23,6	23	25,3	26	29,6	29	27,7	22	27,5	34	29,8
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
2. Giao tiếp, Hợp tác	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	346	71,6	68	74,7	64	70,3	79	73,8	60	75	75	65,8
Đạt	137	28,4	23	25,3	27	29,7	28	26,2	20	25	39	34,2
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
3. Giải quyết vấn đề sáng tạo	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	330	68,3	61	67	63	69,2	75	70,1	56	70	75	65,8
Đạt	153	31,7	30	33	28	30,8	32	29,9	24	30	39	34,2
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
III. Năng lực đặc thù	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
1. Ngôn ngữ	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	365	75,6	62	68,1	78	86,0	90	84,1	60	75	75	65,8
Đạt	118	24,4	29	31,9	13	14,0	17	15,9	20	25	39	34,2
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
2. Tính toán	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	347	71,8	61	67	66	72,5	84	78,5	60	75	76	66,7
Đạt	136	28,2	30	33	25	27,5	23	21,5	20	25	38	33,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
3. Tin học	301	100					107	100	80	100	114	100
Tốt	212	70,4					78	72,9	56	70	78	68,4
Đạt	89	29,6					29	26,1	24	30	36	31,6
Cần cố gắng	0						0		0		0	
4. Công nghệ	301	100					107	100	80	100	114	100
Tốt	206	68,4					72	67,3	58	72,5	76	66,7
Đạt	95	31,5					35	32,7	22	27,5	38	33,3

Cần cố gắng							0		0		0	
5.Khoa học	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	336	69,6	61	67	65	71,4	72	67,3	62	77,5	76	66,7
Đạt	147	30,4	30	33	26	29,6	35	32,7	18	22,5	38	33,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
6.Thẩm mỹ	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	353	73,1	62	68,1	78	86,0	73	68,2	60	75	80	70,2
Đạt	130	26,9	29	31,9	13	14,0	34	31,8	20	25	34	29,8
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
7.Thể chất	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	385	79,7	68	74,7	88	96,7	89	83,2	60	75	80	70,2
Đạt	98	20,3	23	25,3	3	3,3	18	16,8	20	25	34	29,8
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
IV. Phẩm chất chủ yếu	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
1.Yêu nước	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	457	94,6	91	100	78	86,0	104	97,2	74	92,5	110	96,5
Đạt	26	5,4	0	0	13	14,0	3	2,8	6	7,5	4	3,5
Cần cố gắng			0		0		0		0		0	
2.Nhân ái	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	467	96,7	91	100	88	96,7	104	97,2	74	92,5	110	96,5
Đạt	16	3,3	0	0	3	3,3	3	2,8	6	7,5	4	3,5
Cần cố gắng			0		0		0		0		0	
3.Chăm chỉ	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	414	75,7	68	74,7	78	86,0	98	91,6	70	87,5	100	87,7
Đạt	69	24,3	23	25,3	13	14,0	9	8,4	10	12,5	14	12,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
4.Trung thực	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	429	88,8	66	72,5	88	96,7	100	93,5	70	87,5	105	92,1
Đạt	54	11,2	25	27,5	3	3,3	7	6,5	10	12,5	9	7,9
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
5. Trách nhiệm	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Tốt	416	86,1	68	74,7	78	86,0	94	88,0	76	95	100	87,7
Đạt	67	13,9	23	25,3	13	14,0	13	12,0	4	5	14	12,3
Cần cố gắng	0		0		0		0		0		0	
V. Đánh giá KQGD	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
Hoàn thành XS	148	30,6	29	31,9	30	32,9	32	30,0	24	30,0	33	28,9

Hoàn thành Tốt	145	30,0	21	23,1	33	36,3	37	34,6	26	32,5	28	24,6
Hoàn thành	190	39,3	41	45	28	31,8	38	35,4	30	37,5	53	46,5
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0		0	
VI. Khen thưởng	483	100	91	100	91	100	107	100	80	100	114	100
KT cấp trường	218	45,1	44	48,4	45	49,5	45	41,6	36	45,0	48	42,1
VII. CT lớp học.	389	100	91	100	91	100	107	100	80	100		
Hoàn thành	369	100	91	100	91	100	107	100	80	100		
Chưa hoàn thành	0		0		0		0		0			
V. Chương trình tiểu học											114	100
Hoàn thành											114	100
Chưa hoàn thành											0	

b) Chỉ tiêu về khen thưởng, các hoạt động mũi nhọn

- Tổ chức cho HS tham gia và phấn đấu có giải chính thức các cuộc thi, giao lưu do Sở, xã tổ chức.

- Chất lượng khảo sát Tiếng Anh lớp 3,4,5 và Toán, Tiếng Việt khối 5 cấp tỉnh, xếp trong top 30/488 trường trong tỉnh.

- Kết quả cuối năm học: 483/483 học sinh hoàn thành chương trình các môn học và đạt yêu cầu về phát triển năng lực và phẩm chất theo quy định tại Thông tư 27/ 2020/TT-BGD&ĐT. 369/369 HS đạt tỷ lệ 100% HTCT lớp học và 114/114 em HTCHTH đạt 100%. Trong đó có khoảng 132- 145 em (tỷ lệ khoảng 27 - 30%) học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc; 140 - 148 em (tỷ lệ khoảng 28 -30,5%) học sinh đạt danh hiệu Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

c) Các hoạt động giáo dục theo nhu cầu, năng lực

* Công tác giúp đỡ học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật

- Lập hồ sơ khuyết tật đầy đủ cho học sinh hoặc có xác nhận của phụ huynh.

- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Tăng cường dạy học phân hóa kết hợp với phụ đạo thêm cho học sinh có khó khăn về nhận thức, về hoàn cảnh gia đình, học sinh khuyết tật vào giờ tự học. Đảm bảo 100% học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật được giúp đỡ riêng, phụ đạo thêm giờ để học sinh hoàn thành các nội dung học tập, rèn luyện và đảm bảo đạt các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, 100% có sự tiến bộ so với bản thân.

* Các hoạt động tập thể

- Có 483/483 HS = 100% HS tham gia các hoạt động giáo dục tập thể.

* Học Kỹ năng sống

Triển khai dạy học Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu của phụ huynh và hướng dẫn của cấp trên

d) Các hoạt động giáo dục khác

- Hoạt động chủ đề, thăm quan, dã ngoại

Ngoài đảm bảo đủ 105 tiết hoạt động trải nghiệm (HĐGD) bắt buộc theo quy định cho tất cả các khối lớp, tổ chức cho học sinh các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng tháng với thời lượng 1 buổi/ tháng (Phụ lục 1.2) để giúp học sinh tăng cường ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế.

Phần đầu có 90% trở lên học sinh tham gia vào các hoạt động chủ điểm và tham quan, dã ngoại.

- Hoạt động đọc sách

Ngoài 1 tiết/ tuần đọc sách được bố trí trong thời khóa biểu, bố trí thêm cho học sinh đọc sách tại trường sau giờ học chính khóa. Phần đầu 100% học sinh tham gia hoạt động đọc sách nhà trường, giáo viên tổ chức, có khoảng 50% học sinh có thói quen đọc sách hàng ngày.

e) Chỉ tiêu cho giáo viên

- Tích cực tham gia các buổi hội thảo, đạt kết quả cao trong các buổi giao lưu do xã, tỉnh tổ chức.

- Đồ dùng dạy học tự làm có ít nhất mỗi lớp 8 sản phẩm.

- Thi GVG cấp trường: 12 Đ/c.

- 100% GV tham gia viết báo cáo biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy: cấp trường 15 biện pháp.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

a) Bình quân số tiết/tuần của các khối, lớp(Phụ lục 1.1)

TT	Môn học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	Theo TT32/2018	Tăng cường	
I	Các môn học bắt buộc											
1	Tiếng Việt	12		10		7		7		7		
2	Toán	3		5		5		5		5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TNXH	2		2		2						
5	Khoa học							2		2		
6	LS-ĐL							2		2		
7	Nghệ thuật	2		2		2		2		2		

IV. Hoạt động củng cố, tăng cường																
	Củng cố tăng cường	170	102	68	135	84	51	136	85	51	91	62	30	91	62	29
	Đọc sách	35	18	17	35	18	17	34	17	17	9	4	4	9	4	5
TỔNG		1150	606	544	1150	606	544	1150	606	544	1150	606	544	1150	606	544

- Thực hiện dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Thực hiện chương trình các môn học bắt buộc một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học của Bộ GD&ĐT.
- Tăng cường thực hành kiến thức đã học. Giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.
- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; lớp 2 làm quen với môn Tin học.
- Triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 (2 tiết/tuần), dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc đối với lớp 3,4,5 (4 tiết/tuần)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

a) Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Truyền thông nhà trường	- Khai giảng - Giáo dục HS yêu trường lớp, tuyên truyền an toàn giao thông.	- Toàn trường - Toàn trường	- Sáng thứ 6 - Tuần 1 /9 - Sáng thứ 2 tuần 2/9	CB, GV, HS	Phụ huynh
Tháng 10/2025	Chăm ngoan học giỏi, kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam	- Vui hội trăng rằm: Trưng bày và thuyết trình về mâm cỗ trung thu. - Tuyên truyền bảo vệ môi trường và giáo dục tình yêu biển đảo, tổ quốc. - Kỷ niệm ngày 20/10	- Tổ chức theo lớp. -Toàn trường sinh hoạt dưới cờ.	Tiết HĐTN sáng thứ 6 tuần 1. - Tuần 2 /9 - 20/10 - Thứ hai, tuần học thứ 7	GV- HS TPT, GV và HS	Phụ huynh Phụ huynh
Tháng 11/2025	Tôn sư trọng	- Phát động phong trào thi đua	Toàn trường	17/11 - Thứ 2 tuần học thứ	TPT, GV và	Phụ huynh

	đạo	- Văn nghệ chào mừng, kéo co, báo tường...	Tiết SH dưới cờ	11	HS	
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Vẽ tranh về Chú bộ đội - Trải nghiệm tập làm chú bộ đội.	Toàn trường	15/12 - Thứ 2 tuần học thứ 15;	TPT, GV và HS	Phụ huynh, bộ đội, cựu chiến binh
Tháng 1/2026	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	- Sơ kết học kỳ 1 - Tổ chức phát động tình yêu quê hương đất nước	Toàn trường	16/1 tuần học 18(dư)	TPT, GV và HS	Phụ huynh
Tháng 2/2026	Ngày Tết quê em	- Tuyên truyền, phát động tổ chức "Tết yêu thương" - Phát động: Tết trồng cây. - Văn nghệ: Mừng Đảng, Mừng Xuân	Toàn trường Sinh hoạt dưới cờ - Toàn trường dưới cờ	Sáng thứ 2 ngày 2/2/2026 tuần học thứ 21 - Nghi Tết Nguyên Đán từ 14/2 - 23/2 tức là từ 27 Tết đến hết mừng 6 âm lịch) - Ngày 23/2/2026 tuần học thứ 23	TPT, GV và HS	Phụ huynh
Tháng 3/2026	Tiến bước lên Đoàn.	- Thi cắm hoa - Làm bưu thiếp	-Theo lớp - Toàn trường dưới cờ	- 8/3 - Thứ sáu ngày 6/3, tuần học thứ 24 - 26/3 - thứ hai ngày 23/3 Tuần học thứ 27	TPT, GV và HS	phụ huynh
Tháng 4/2026	Hoà bình và hữu nghị.	- Hướng về cội nguồn - Văn nghệ chào mừng - Thi Rung chuông vàng tìm hiểu lịch sử	- Sinh hoạt dưới cờ	10/3 AL (Giỗ tổ Hùng Vương tức 26/4 DL) tổ chức vào 20/4 - thứ 2 Tuần 31 30/4, 1/5– Thứ 5, thứ 6 Tuần 32.	TPT, GV và HS	phụ huynh
Tháng	Bác Hồ	- Kỷ niệm ngày thành	- Toàn	15/5 (thứ		

5/2026	kính yêu	lập Đội 15/5 - Kỷ niệm ngày sinh nhật bác 19/5 - Tổng kết năm học	trường sinh hoạt dưới cờ - Toàn trường sinh hoạt dưới cờ	sáu) tổ chức vào ngày 11/5 tuần học thứ 34. - 19/5 (thứ 3) tổ chức vào thứ hai ngày 18/5 tuần học thứ 35	TPT, GV và HS	phụ huynh
--------	----------	---	---	---	---------------	-----------

b) Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống	Giáo dục các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh	Học sinh/ lớp	Sau giờ học chính khóa	Tại lớp	Căn cứ vào nhu cầu của phụ huynh

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025`- 2026, thời lượng các môn học và các hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, cụ thể đối với giáo dục tiểu học như sau:

TT	Công việc	Thời gian
1	Ngày tựu trường	29/8/2025, riêng lớp1 là 22/8/2025
2	Ngày khai giảng	5/9/2025
3	Ngày bắt đầu học kỳ I	5/9/2025
4	Ngày kết thúc học kỳ I	Ngày 17/1/2026
5	Ngày bắt đầu học kỳ II	19/1/2026
6	Ngày kết thúc học kỳ II	Trước ngày 25/5/2026
7	Ngày kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2026

Thời gian biểu hàng ngày

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h15 - 7h30	Khởi động	13h50 - 14h	Khởi động
7h30 - 8h5	Tiết 1	14h - 14h35	Tiết 1
8h10 - 8h45	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h45 - 9h10	Ra chơi	15h15 - 15h40	Ra chơi
9h10 - 9h45	Tiết 3	15h40 - 16h15	Tiết 3
9h50 - 10h25	Tiết 4		
10h25	Tan học	16h15	Tan học

Trường Tiểu học Cộng Hòa thực hiện chương trình năm học 2025-2026 ở các khối lớp, cụ thể như sau: tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4 A,B) (File ngoài)*

a) Đối với khối lớp 1

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có văn bản kèm theo)

b) Đối với khối lớp 2

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có văn bản kèm theo)

c) Đối với khối lớp 3

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có văn bản kèm theo)

d) Đối với khối lớp 4

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có văn bản kèm theo)

e) Đối với khối lớp 5

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có văn bản kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu; tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư.

- Sắp xếp mỗi lớp 1 phòng học, ưu tiên bàn ghế, bảng, trang thiết bị đạt chuẩn.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống đường truyền Internet tới các phòng học.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm đồ dùng dạy học.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh ủng hộ tự nguyện về kinh phí, công sức, cây cảnh, trang trí lớp học,.... tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn phục vụ cho việc thực hiện chương trình, trong đó tổ chức dạy học ngoài không gian lớp học được thuận lợi.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất để nhà trường đạt được kế hoạch xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ II, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp...)

- Rà soát đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ... Phân loại đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD-ĐT ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Tham mưu cấp trên bổ sung đủ giáo viên theo biên chế được giao.

- Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Giao quyền chủ động trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch môn học/ HĐGD.

- Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, GV, NV về dạy học và kiểm tra đánh giá theo chương trình, một số chuyên đề dạy học tích cực, về xây dựng trường học hạnh phúc và năng lực về CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới và dạy học trực tuyến khi có dịch bệnh xảy ra; khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

- Thực hiện bàn giao số lượng, chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên theo nguyên tắc dân chủ, công khai, thực chất.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá kết quả thi đua dân chủ, khách quan, chính xác, công khai động viên đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bảng phân công chuyên môn năm học 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Nga	QL, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh KH các cá nhân trong trường - dạy HDH lớp 1 (2 tiết/tuần)
2	Lê Minh Thảo	QL, kiểm tra, kí duyệt, điều chỉnh KH các cá nhân trong trường- dạy HDH lớp1(4 tiết/tuần)
3	Triệu Thị Ngọc Hà	-KT khối 1. Dạy lớp 1A
4	Trần Thị Mai	Dạy lớp 1B
5	Trần Thị Trang	Dạy lớp 1C
6	Nguyễn Thị Bích Thúy	Khối trưởng khối 2. Dạy lớp 2B
7	Nguyễn Thị Ngọc Hồ	Dạy lớp 2C
8	Trần Thị Tuyết Mai	Dạy lớp 2B
9	Trần Thị Nguyệt	Khối trưởng khối 3, dạy lớp 3A, tổ phó tổ 1,2,3
10	Nguyễn Thị Thúy Nga	Dạy lớp 3B
11	Nguyễn Thị Sâm	Dạy lớp 3C
12	Triệu Thị Huê	Dạy lớp 4A- Tổ phó tổ 4,5. KT khối 4.
13	Nguyễn Thị Xuân	Dạy lớp 4B
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Tổ trưởng tổ 4,5- KT, Dạy lớp 5A
15	Nguyễn Thị Huyền Trang	Dạy lớp 5B

16	Nguyễn Phương Mai	Dạy lớp 5C
17	Phạm Thị Nga	Dạy khối 3,4, 2A. Hùng biện TA lớp 4
18	Bùi Hương Ly (Đỗ Thị Thanh Hồng)	Dạy khối 1,5, 2B,2C. Hùng biện TA lớp 5
19	Trịnh Thị Liên Hương	Dạy Âm Nhạc khối 1,2,3,4,5- Tổng phụ trách Đội
20	Vũ Xuân Trọng	Dạy Mỹ thuật lớp 1,2,3,4,5
21	Nguyễn Quốc Huy	Dạy TD lớp 1,2,3,4,5. Bồi dưỡng đội tuyển TDTT
22	Nguyễn Thị Hòa	Dạy tin, công nghệ lớp 2,3,4,5 - Phụ trách CNTT
23	Phạm Thị Hoa	Nhân viên y tế
24	Phạm Thị Bình	Nhân Viên kế toán
25	Nguyễn Hải Linh	Nhân viên thư viện

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Giáo viên sinh hoạt chuyên môn theo từng khối. Mỗi tháng sinh hoạt chuyên môn 2 buổi gồm sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã phường. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT. Thời gian sinh hoạt chuyên môn tại trường vào chiều thứ 6 hàng tuần.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung những vấn đề cốt lõi còn vướng mắc cần được chia sẻ thống nhất: sử dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh..., triển khai các mô hình giáo dục: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; giáo dục STEM; thư viện thân thiện...

- Tổ chức dạy học STEM, mỗi khối ít nhất lựa chọn 8 chủ đề STEM/ 1 năm học, đảm bảo bám sát chương trình GDPT 2018 của môn chủ đạo, kết hợp 17 chủ đề trong cuốn Bài học STEM từng khối.

- Triển khai tiết dạy tại thư viện: Giáo viên rà soát đăng kí dạy ít nhất 1 tiết học tại thư viện/ mỗi kì.

- Mỗi buổi sinh hoạt phải được ghi chép đầy đủ và có chữ kí của các thành viên trong biên bản.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, đặc biệt công tác quản lý theo mô hình chính quyền 2 cấp. Thường xuyên báo cáo về thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, thông tin đến các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân để tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động, sự đồng

lòng của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên trong trường.

- Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của lớp, trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5. Thực hiện đồng bộ hiệu quả các chương trình phối hợp giáo dục

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt tổ chức công tác chủ nhiệm;
- + Thành lập Ban cán sự lớp theo đúng quy trình, tránh hiện tượng làm qua loa chiếu lệ không đúng với hướng dẫn.

- + Bồi dưỡng, tập huấn cho hội đồng tự quản, ban cán sự lớp những kỹ năng cần thiết để điều hành hoạt động. Phân công và hướng dẫn từng ban thực hiện các nhiệm vụ chi tiết trong từng thời điểm cụ thể.

- + Phân nhóm học tập: Trên cơ sở bàn giao chất lượng, giáo viên nắm chắc học sinh, nắm chắc các điểm mạnh, mặt hạn chế của từng học sinh, kế thừa và điều chỉnh nhóm sao cho các hoạt động của nhóm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới không gian lớp học;
- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng xây dựng các góc phục vụ cho hoạt động học tập có sự tham gia của học sinh và phụ huynh học sinh.

- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng tham gia làm đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy và học, làm các sản phẩm Stem.

6. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường cho học sinh.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh 3 lần/năm học, kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. (Phụ lục: 1A)

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với tất cả các lớp; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Làm tốt công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà trường.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn để chỉ đạo công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

Cùng Hiệu trưởng quản lý kế hoạch và nội dung thực hiện.

Tham mưu hiệu trưởng phân công chuyên môn cho cán bộ, giáo viên theo đúng với các quy định của ngành. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch.

Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI trong hoạt động giảng dạy. Triển khai các mô hình giáo dục, quan tâm đến SHCM nghiên cứu bài học; xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; thư viện thân thiện và Giáo dục STEM.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn, hoạt động ngoài giờ chính khóa.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện CTGDPT 2018.

Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ chuyên

môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện CTGDPT 2018.

4. Đối với giáo viên

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong dạy học.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

6. Nhân viên y tế

- Quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn trường học.

- Xây dựng kế hoạch y tế, kế hoạch phòng chống dịch.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe cho CB, GV, NV, HS.

- Làm công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

7. Nhân viên kế toán

- Xây dựng kế hoạch thu, chi thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện thu - chi đảm bảo theo nguyên tắc tài chính, đúng kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Báo cáo tài chính công khai theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Cộng Hòa được xây dựng trên cơ sở kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c)
- Website trường
- CB, GV, NV (để thực hiện)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Nga

